

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2018/TLST- DS ngày 21 tháng 6 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T** - Sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Khu 4, Thị trấn C, huyện C, tỉnh H.

Bị đơn: Ông **Bùi Văn M** - Sinh năm 1957.

Nơi cư trú: Khu 2, Thị trấn C, huyện C, tỉnh H

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Bùi Văn M có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị Th tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 10/10/2018 là **722.800.000đ** (*Bảy trăm hai mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng*), trong đó:

- Tiền nợ gốc: **570.000.000đ** (*Năm trăm bảy mươi triệu đồng*).

- Tiền lãi: **152.800.000đ** (*Một trăm năm mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng*)

Tiền án phí dân sự: Ông Bùi Văn M tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là **16.440.000^d** (*Mười sáu triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Th 14.000.000đ (*Mười bốn triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong theo biên lai số 0004496 ngày 21/6/2018.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Đường sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Cao Phong;
- Chi cục THA DS huyện CP;
- Lưu hồ sơ vụ án. M

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà